TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 10/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Võ Thành Nhân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST - HNGĐ ngày 25/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Sô P, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Lưu Bé H, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh T. Chổ ở hiện nay: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng Sô P trình bày: Vào năm 2023 ông P có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ một người khác và thông qua giới thiệu của người quen

ông P biết được ông Lưu Bé H nhận làm các giấy tờ liên quan đến thủ sang tên quyền sử dụng. Vì vậy, ông đã thuê ông Bé H làm cho ông với số tiền là 30.000.000 đồng và ông Bé H đã nhận của ông P số tiền 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, do thủ tục chuyển nhượng đất không thực hiện được, nhưng ông Bé Hkhông trả tiền lại cho ông P nên vào ngày 22/01/2024 ông P và ông Lưu Bé H thỏa thuận số tiền 17.000.000 đồng nay ông P sẽ cho ông Bé Hvay, hai bên không thỏa thuận lãi suất, có viết một giấy vay tiền, chữ viết trong tờ giấy vay tiền từ trên xuống là của anh Thạch Trường Nhân ngụ ấp Long Trường, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú viết, còn chữ ký bên vay vốn và chữ viết "Lưu Bé H" là do ông Hai viết và ký tên.

Đối với số tiền vay này được thỏa thuận trả làm hai lần. Lần thứ nhất trả số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 22/02/2024 đến ngày 25/02/2024. Lần thứ hai sẽ trả số tiền 7.000.000 đồng còn lại vào ngày 22/3/2024 đến ngày 25/3/2024. Và có thỏa thuận nếu kỳ trả nợ thứ nhất ông Hai không có thanh toán đúng hạn thì ông Hai sẽ lấy tài sản là chiếc xe FUTEUR đen xám biển số 84B1-2115 để thế chấp cho ông P. Nhưng khi đến hạn thanh toán thì ông Hai không có thực hiện đúng như thỏa thuận, ông P có nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Hai trả nợ nhưng ông Hai cứ hứa hẹn mà không trả.

Nay ông Tăng Sô P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Bé H trả cho ông tiền vay còn nợ bằng 17.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 20/01/2025 bị đơn ông Lưu Bé H trình bày: Ông Lưu Bé H không nhớ rõ thời gian, nhưng ông Bé Hkhông thừa nhận số tiên mà ông P khởi kiện là tiền vay, mà cụ thể là ông P thuê ông Bé Hlàm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P với mức tiền công là 10.000.000 đồng, ông Sô P có đưa cho ông Hai số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng do không thể làm thủ tục chuyển nhượng được, thì sau đó có con Sô P và một người khác có tên là Thạch Trường Nhân đến nhà ép ông ký tên và lăn tay vào giấy vay tiền với số tiền 17.000.000 đồng. Do đó, chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là của ông Bé Hai, còn lại chữ viết là của ông Thạch Trường Nhân. Đối với số tiền 10.000.000 đồng đã nhận của ông P ông vẫn chưa trả lại cho ông P. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Sô P yêu cầu ông trả số tiền 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ông đồng ý trả số tiền 17.000.000 đồng theo yêu cầu của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Sô P như sau: Buộc Lưu Bé H trả cho ông Tăng Sô P số tiền bằng 17.000.000 đồng; Về án phí: Buộc ông Lưu Bé H nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định; Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Tăng Sô P khởi kiện yêu cầu ông Lưu Bé H trả số tiền nợ gốc 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, đây là quan hệ pháp luật " *Tranh chấp hợp đồng dân sự* " theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lưu Bé H có hộ khẩu thường trú: ấp Bà Giam B, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Chổ ở hiện nay: ấp Cây Cồng, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn ông Lưu Bé H chưa thực hiện đảm bảo quyền, nghĩa vụ tố tụng mà pháp luật quy định. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Lưu Bé H vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn ông Lưu Bé H.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự có mặt và đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Lưu Bé H, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2025 ông Lưu Bé H đã thống nhất trả cho ông Tăng Sô P số tiền 17.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tăng Sô P, nhưng khi Tòa án mời hai bên lên để hòa giải thì ông Lưu Bé H không đến tham dự, vì vậy Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại các phiên tòa ông Lưu Bé H đều vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2025 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà xét xử vụ án.

Mặc dù, ông Lưu Bé H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng căn cứ vào tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2025 ông Lưu Bé H đã thống nhất trả cho ông Tăng Sô P số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên Tòa ông Tăng Sô P vẫn giữa nguyên yêu cầu ông Lưu Bé H trả số tiền 17.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhập yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Sô P.

[5]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lưu Bé H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng ông Tăng Sô P không phải chịu án phí. Đồng thời, ông Tăng Sô P là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, trong vụ án này không có tiền tạm ứng án phí để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 nằm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Sô P như sau:

Buộc ông Lưu Bé H trả ông Tăng Sô P số tiền 17.000.000 (*Mười bảy triệu*) đồng.

Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Lưu Bé H phải chịu 850.000 (*Tám trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tăng Sô P không phải chịu án phí. Đồng thời, ông P là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, trong vụ án này không có tiền tạm ứng án phí để xử lý.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh